

Bản án số: 166/2017/HSST
Ngày 24/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân và ông Nguyễn Thế Sách.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2017/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

HKTT: Thôn M, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Bố đẻ: Nguyễn Văn Châm (đã chết), mẹ: Nguyễn Thị Liễu (đã chết); Vợ: Vy Thị Nhấn, sinh năm 1983; Con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tháng 5/1998 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Thanh Hà một năm; Ngày 28/10/2002 bị Công an huyện Quế Võ phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 23/12/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 9 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 22/7/2010 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 5/2016 đến nay.

Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 21/4/2017, Nguyễn Văn T đang nằm ngủ tại nhà thì có Đặng Văn T, sinh năm 1970 ở cùng thôn Mao Độc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đang chơi ở trong nhà T gọi T dậy và nói với T “anh ra ngoài cổng có người gọi”.

T ra ngoài cổng thì gặp một người thanh niên T không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Người thanh niên gặp T thì nói “anh có lấy đồ chơi không” (T hiểu ý là hỏi T có lấy ma túy đá không). T nói “có”, người thanh niên nói “Lên xe em đèo” rồi chở T đến khu vực cổng đình thôn M, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ thì dừng xe và bảo T xuống xe. Người đó vừa nói vừa chỉ tay xuống đất bảo T “Hàng ở trong bao thuốc lá dưới đất ấy”. T thấy 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng, nhặt lên và thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, T biết đó là ma túy nên cầm và đút vào túi quần phía trước bên phải T đang mặc trên người và đi bộ về nhà. Khi T đi được khoảng 30m thì bị Công an huyện Quế Võ phối hợp Công an xã Phụng Mao, huyện Quế Võ phát hiện, bắt quả tang, thu vật chứng và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ 01 vỏ bao thuốc Vinataba màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc được niêm phong trong phong bì thư theo quy định.

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc trên người 7.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 613/KLGD-PC54 ngày 21/4/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: “*Chất dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng có trọng lượng 1,9886 gam; Loại ma túy: chất Methamphetamine*”.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 114/CTr-VKS ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ tạm giam). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 22 giờ, ngày 21/4/2017, tại khu vực cổng đình thôn M, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Quế Võ phối hợp với Công an xã Phượng Mao, huyện Quế Võ phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép trên người 1,9886 gam ma túy: chất Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, vì thoả mãn nhu cầu lợi ích cho bản thân mà bị cáo đi vào con đường phạm tội. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và giúp bị cáo từ bỏ ma túy.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Tháng 5/1998 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Thanh Hà 01 năm. Ngày 28/10/2002 bị Công an huyện Quế Võ phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 23/12/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 9 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 22/7/2010 chấp hành xong.

Song xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có 4 năm phục vụ trong quân đội; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác bộ luật hình sự 2015 đã được thông qua ngày 09/12/2015 tuy chưa có hiệu lực nhưng với tinh thần của bộ luật mới và với nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội để cân nhắc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, trước khi bị bắt không có công việc ổn định, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Quế Võ là phù hợp.

Đối với Đặng Văn Tuệ Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã tiến hành điều tra, xác minh, hiện tại Tuệ không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên đi xe máy chở T đi lấy ma túy, T không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 7.500.000 đồng thu được của T, Quá trình điều tra xác định đây là số tiền T vay của chị Nguyễn Thị Vinh, sinh năm 1964 ở thôn M, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là chị gái T, để đi chữa tay, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại chị Vinh là phù hợp và đúng pháp luật.

Tang vật vụ án: Cần tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99, Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tang vật vụ án: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. (Theo biên bản giao nhận tang vật ngày 11/7/2017 giữa Công an huyện Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- Sở Tư pháp Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Tuyết Mai